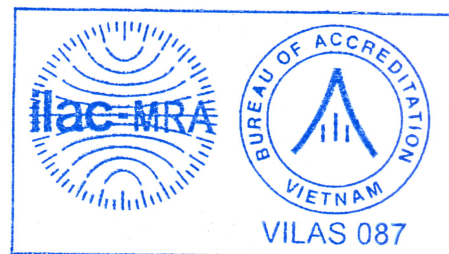




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 07/2020

HẬU PHÁC

(*Cortex Magnoliae officinalis*)

SKS: H0120064.01

Vỏ thân, vỏ rễ, vỏ cành phơi sấy khô của cây Hậu phác (*Magnolia officinalis* Rehd. et Wils.) hoặc cây Ao diệp hậu phác (*Magnolia officinalis* Rehd. et Wils. var. *biloba* Rehd. et Wils.), họ Ngọc lan (Magnoliaceae), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu, mùi thơm, vị hơi cay.

III. Liên kết chuẩn

Chuẩn dược liệu Hậu phác (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 121285-201303;

Chất chuẩn honokiol (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 110730-201614;

Chất chuẩn magnolol (NIFDC-Trung Quốc), SKS: 110729-200412.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/H064.01.

V. Kết quả phân tích

- 1. Bột** : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Hậu phác.
- 2. Định tính** : Sắc ký đồ dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chất chuẩn honokiol, magnolol và có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Hậu phác.
- Phương pháp SKLM
- 3. Tro toàn phần** : 3,9 %.
- 4. Độ ẩm** : 9,9 %.

PP cất với dung môi

5. Chất chiết được trong dược liệu : 16,2 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết lạnh, dung môi là ethanol 70 %.

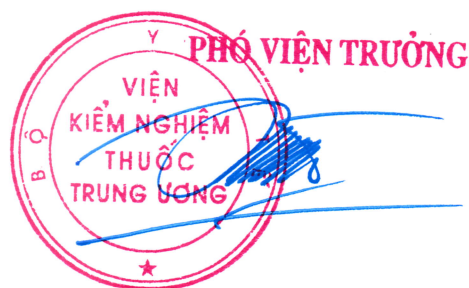
VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2021	<i>Nhà</i>
10/2021	10/2022	<i>Nhà</i>
10/2022	10/2023	<i>Nhà</i>
10/2023	10/2024	<i>Nhà</i>

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2020

KI VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Lâm

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>